

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG VIỆC DẠY KỸ NĂNG NGHE TIẾNG ANH: TỪ CHIẾN LƯỢC ĐẾN THỰC TIỄN GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC

Nguyễn Thị Anh Chi  
Trường Đại học Khánh Hòa

**Tóm tắt:** Nghe là một trong những kỹ năng ngôn ngữ quan trọng nhưng cũng đầy thách thức đối với sinh viên chuyên ngữ và không chuyên tại các trường đại học (Bao & Cheng, 2019). Người học thường gặp khó khăn trong việc xử lý thông tin thực tế cả trong lớp học lẫn đời sống. Với sự bùng nổ của Công nghệ thông tin (CNTT), việc giảng dạy kỹ năng nghe đã có những bước tiến mới, giúp vượt qua các rào cản về tài liệu và môi trường thực hành. Bài viết này tập trung nghiên cứu việc ứng dụng CNTT dựa trên các chiến lược dạy nghe nhận thức và siêu nhận thức, đồng thời đề xuất các hoạt động giảng dạy tương tác nhằm cải thiện hiệu quả học tập cho sinh viên.

**Từ khóa:** Kỹ năng nghe, công nghệ thông tin, chiến lược nhận thức, chiến lược siêu nhận thức, giảng dạy tiếng Anh.

## APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY IN TEACHING ENGLISH LISTENING SKILLS: FROM STRATEGIES TO UNIVERSITY PRACTICE

**Abstract:** Listening is one of the most essential yet challenging language skills for both English majors and non-majors at the university level. Learners frequently encounter difficulties in processing real-world information within both classroom and everyday life settings. With the rapid advancement of Information Technology (IT), the instruction of listening skills has achieved significant milestones, effectively surmounting traditional barriers regarding authentic materials and practice environments. This article focuses on examining the application of IT based on cognitive and metacognitive listening strategies. Furthermore, it proposes a variety of interactive teaching activities designed to enhance learning outcomes and student engagement.

**Keywords:** Listening skills, information technology, cognitive strategies, metacognitive strategies, English language teaching.

Nhận bài: 05/03/2026

Phản biện: 27/03/2026

Duyệt đăng: 31/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế toàn cầu hóa, Tiếng Anh đóng vai trò là kênh giao tiếp then chốt để chia sẻ cảm xúc và tư duy. Trong bốn kỹ năng cơ bản, kỹ năng nghe đóng vai trò là nguồn cung cấp “đầu vào” (input) thiết yếu, giúp phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác (Goh, 1997). Thực tế cho thấy, một người không thể giao tiếp hiệu quả nếu thiếu khả năng nghe hiểu, bởi nghe chiếm tới 45% thời gian trong các hoạt động giao tiếp của con người. (Morley, 2002)

Tuy nhiên, tại môi trường đại học, kỹ năng nghe thường bị coi là “kỹ năng thụ động” và chưa được quan tâm đúng mức. Để thay đổi quan điểm này, giảng viên cần giúp sinh viên nhận ra rằng nghe là một quá trình tích cực, đòi hỏi sự nỗ lực tương đương với các kỹ năng khác. Việc ứng dụng CNTT không chỉ cung cấp kho học liệu phong phú mà còn là công cụ hỗ trợ đắc lực để triển khai các chiến lược sư phạm hiện đại.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Bản chất của quá trình nghe và tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT

##### 2.1.1. Bản chất của quá trình nghe: Một hoạt động tâm lý ngôn ngữ phức tạp

Trong giảng dạy ngôn ngữ, chúng ta cần thay đổi quan niệm sai lầm rằng nghe là một kỹ năng

thụ động. Thực tế, lắng nghe là một quá trình tích cực, nơi người học phải nỗ lực thực hiện các hoạt động trí tuệ để hiểu, đánh giá và phản hồi lại thông tin. (Bao & Cheng, 2019) & (Darti & Asmawati, 2017)

Bản chất của quá trình này được thể hiện qua năm giai đoạn chuyển hóa thông tin liên tục:

**Tiếp nhận (Receiving):** Đây là giai đoạn đầu tiên khi tai ta xác định các âm thanh lời nói hướng về phía mình.

**Hiểu (Understanding):** Người nghe bắt đầu giải mã thông điệp của những âm thanh đó dựa trên kiến thức ngôn ngữ.

**Ghi nhớ (Remembering):** Thông tin sau khi được xử lý cần được lưu trữ trong trí nhớ để phục vụ cho các bước tiếp theo.

**Đánh giá (Evaluating):** Ở giai đoạn này, người nghe xem xét thông điệp một cách nghiêm túc để hiểu được ý đồ hoặc giá trị của thông tin.

**Phản hồi (Responding):** Đây là minh chứng cho việc nghe thành công, người học phản hồi bằng lời nói hoặc hành động dựa trên thông tin đã nhận được.

Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc xử lý âm thanh mà còn liên quan chặt chẽ đến chiến lược nhận thức. Người học phải vận dụng kiến thức văn hóa xã hội để suy luận, dự đoán và tóm tắt nội dung để giải quyết vấn đề nghe hiểu.

### 2.1.2. Tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong dạy nghe

Tầm quan trọng của CNTT được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Cung cấp nguồn “Đầu vào” (Input) phong phú và xác thực: Nghe cung cấp cho người học ngôn ngữ đầu vào thiết yếu để phát triển toàn diện các kỹ năng khác. CNTT cho phép giảng viên dễ dàng tiếp cận và sử dụng các chương trình phát thanh, truyền hình hoặc video thực tế, đáp ứng nguyên tắc về tính phù hợp và khả năng áp dụng vào đời sống ngoài trường học. (Goh, 1997)

Hỗ trợ đắc lực cho Chiến lược Siêu nhận thức: Các công cụ kỹ thuật số giúp sinh viên thực hiện tốt việc lập kế hoạch, giám sát và đánh giá quá trình nghe của mình. Chẳng hạn, sinh viên có thể sử dụng các phần mềm để ghi chú (ghi chép trong lớp), theo dõi tiến độ và tự kiểm tra kết quả nghe hiểu so với yêu cầu đề ra. (Morley, 2002)

Tăng cường tính tương tác và giảm bớt rào cản tâm lý: CNTT hỗ trợ các chiến lược tình cảm và xã hội bằng cách tạo ra môi trường học tập thú vị qua bài hát, câu chuyện hay trò chơi trực tuyến, giúp giảm bớt lo lắng. Các hoạt động như “Nghe và Nói tương tác” hay “Nghe và thực hiện hành động” trở nên sinh động hơn khi có sự hỗ trợ của các nền tảng kỹ thuật số, cho phép sinh viên đàm phán thông tin và phản hồi ngay lập tức. (Nishanthi, 2018)

Tối ưu hóa thời gian giao tiếp: Vì nghe chiếm tới 45% thời gian giao tiếp, việc sử dụng các thiết bị nghe nhìn hiện đại giúp sinh viên rèn luyện phản xạ nghe trong nhiều ngữ cảnh khác nhau, từ việc tìm xe buýt đến hoàn thành công việc chuyên môn. (Bao & Cheng, 2019)

### 2.2. Các chiến lược dạy nghe trong môi trường số hóa

Ur (1984) và Morley (2002) đã đề xuất giảng viên cần lồng ghép các chiến lược nghe phù hợp để việc ứng dụng công nghệ đạt hiệu quả. Các chiến lược này bao gồm:

**Chiến lược nhận thức (Cognitive strategies):** Bao gồm các quá trình như dự đoán, suy luận, tóm tắt và ghi chú. CNTT cho phép sinh viên thực hiện các bài tập dự đoán qua hình ảnh/video trước khi nghe, hoặc sử dụng các công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến để tóm tắt nội dung đã nghe.

**Chiến lược siêu nhận thức (Metacognitive strategies):** Đây là khả năng hiểu và kiểm soát phương pháp học tập của chính mình qua các bước lập kế hoạch, giám sát và đánh giá. Sinh viên có

thể sử dụng các ứng dụng quản lý học tập để theo dõi tiến độ luyện nghe hàng ngày.

**Chiến lược tình cảm và xã hội (Affective & Social strategies):** Công nghệ tạo ra môi trường tương tác qua các diễn đàn hoặc nhóm học tập trực tuyến, giúp giảm bớt lo lắng và tăng cường sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các học viên.

### 2.3. Mô hình giảng dạy 5 bước ứng dụng công nghệ

Dựa trên mô hình của Goh (1997), giảng viên có thể triển khai bài dạy nghe trên các nền tảng học tập trực tuyến (LMS) như sau:

**Bước 1: Hoạt động trước khi nghe (Pre-listening):**

**Lý thuyết:** Sinh viên làm việc theo cặp để dự đoán từ và cụm từ có thể nghe được.

**Ứng dụng CNTT:** Giảng viên có thể sử dụng các công cụ như Padlet hoặc Mentimeter để sinh viên đăng tải các dự đoán của mình dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc “word cloud”. Việc này không chỉ kích thích sự tò mò mà còn giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức nền trước khi tiếp cận file nghe.

**Bước 2: Lần nghe đầu tiên (First listen):**

**Lý thuyết:** Sinh viên gạch chân/khoanh tròn các từ đã dự đoán đúng và ghi lại thông tin mới.

**Ứng dụng CNTT:** Sử dụng các trình phát âm thanh kỹ thuật số cho phép sinh viên nghe ở tốc độ chậm hơn (0.75x) nếu cần thiết. Sinh viên có thể sử dụng các ứng dụng ghi chú như Evernote hoặc OneNote để đánh dấu nhanh các từ khóa.

**Bước 3: Thảo luận cặp (Pair discussion):**

**Lý thuyết:** Sinh viên so sánh mức độ hiểu, giải thích cách hiểu và chỉ ra những phần gây nhầm lẫn.

**Ứng dụng CNTT:** Trong các lớp học trực tuyến, giảng viên sử dụng Breakout Rooms (phòng thảo luận nhỏ). Việc thảo luận trực tuyến giúp giảm bớt cảm giác lo lắng (chiến lược tình cảm) và tăng cường sự hỗ trợ lẫn nhau (chiến lược xã hội).

**Bước 4: Lần nghe thứ hai (Second listen):**

**Lý thuyết:** Tập trung vào những phần gây nhầm lẫn hoặc bất đồng ý kiến và ghi chú thông tin mới.

**Ứng dụng CNTT:** Sinh viên có thể sử dụng tính năng Timestamp (đánh dấu thời gian) trên các nền tảng video/audio để quay lại chính xác đoạn cần nghe lại, giúp tối ưu hóa quá trình giám sát và sửa lỗi.

**Bước 5: Thảo luận cả lớp (Class discussion):**

**Lý thuyết:** Tổng kết dựa trên quá trình nghe lần 2.

**Ứng dụng CNTT:** Sử dụng các bảng trắng kỹ thuật số (như Jamboard) để cả lớp cùng đóng góp ý kiến về nội dung bài nghe, giúp giảng viên đánh

giá xem kết quả nghe hiểu của sinh viên đã chính xác và đầy đủ chưa.

#### 2.4. Đề xuất các hoạt động dạy nghe có hỗ trợ công nghệ

Để bài học thêm sinh động, giảng viên có thể áp dụng các hoạt động sau (Vasiljevic, 2010):

*Nghe và thực hiện hành động (Listen and Do):*

Thay vì chỉ vẽ trên giấy, sinh viên có thể nghe chỉ dẫn và thao tác trên Google Maps hoặc sử dụng các ứng dụng thiết kế sơ đồ trực tuyến. Điều này giúp phản hồi của sinh viên trở nên trực quan và thực tế hơn.

*Nghe và truyền tải thông tin (Listen and Transfer):*

Hoạt động này gồm hai hình thức: nói-viết và nói-nói. Với CNTT, sinh viên có thể nghe một đoạn tin tức và hoàn thành biểu mẫu trên Google Forms hoặc nghe và tóm tắt lại qua một video ngắn trên Flipgrid. Việc này giúp rèn luyện khả năng “giải thích thông tin chính xác” trong giao tiếp.

*Nghe và giải quyết vấn đề (Listen and Solve):*

Các trò chơi như “Twenty questions” hay giải đố bí ẩn có thể được tổ chức sinh động qua Kahoot hoặc Quizizz. Các manh mối bằng lời nói sẽ kích thích “chiến lược nhận thức” như suy luận và dự đoán.

*Nghe và Nói tương tác:*

Hoạt động này thách thức trí tuệ khi người nghe phải đánh giá thông tin và đặt câu hỏi phản biện. Trong môi trường số, việc sử dụng các diễn đàn video hoặc các buổi webinar trực tuyến cho phép người nói đóng vai trò vừa là người nghe vừa là người nói một cách linh hoạt, tạo ra môi trường đàm phán thông tin thực thụ.

*Nghe để giải trí (Listen for fun):*

Giảng viên khuyến khích sinh viên sử dụng YouTube, Spotify để nghe bài hát, podcast hoặc xem các đoạn hội thoại ngẫu hứng. Đây là cách vận dụng “chiến lược tình cảm” hiệu quả, tạo sự thư giãn và gắn kết giúp cải thiện kỹ năng nghe.

#### 2.5. Các nguyên tắc khi triển khai

Khi ứng dụng CNTT vào dạy nghe, giảng viên cần tuân thủ ba nguyên tắc cốt lõi:

**Tính phù hợp:** Tài liệu nghe trực tuyến phải phù hợp với trình độ và sở thích của sinh viên để thúc đẩy động lực học tập.

**Khả năng áp dụng:** Nội dung nghe nên liên quan đến các tình huống thực tế ngoài đời sống (như tin tức, chương trình truyền hình) để sinh viên có thể sử dụng kiến thức ngay lập tức.

**Định hướng nhiệm vụ:** Mọi hoạt động nghe trên môi trường số đều phải có mục tiêu và nhiệm vụ rõ ràng để sinh viên không bị xao nhãng bởi các yếu tố công nghệ khác.

### III. KẾT LUẬN

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy kỹ năng nghe không chỉ là việc thay thế đài cassette bằng máy tính, mà là một sự chuyển đổi về chiến lược giảng dạy. Thành công của việc học nghe phụ thuộc rất lớn vào cách giảng viên hướng dẫn sinh viên sử dụng các chiến lược nhận thức và siêu nhận thức trong môi trường số. Khi được tiếp cận với nguồn học liệu phong phú và các hoạt động tương tác hiện đại, sinh viên sẽ không còn cảm thấy nghe là một kỹ năng “khó” hay “thụ động”, từ đó phát triển năng lực ngôn ngữ một cách toàn diện nhất.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bao, Dat & Guan, Cheng. (2019). Listening Strategies. The TESOL Encyclopedia of English Language Teaching.
- Darti, D., & Asmawati, A. (2017). Analyzing students' difficulties toward listening comprehension. English, Teaching, Learning, and Research Journal.
- Goh, C. (1997). Metacognitive awareness and second language listeners. ELT Journal.
- Morley, J. (2002). Aural Comprehension Instruction: Principles and Practices. Boston, MA: Longman.
- Nishanthi, R. (2018). Important of learning English in today world. International Journal of Trend in Scientific Research and Development.
- Ur, P. (1984). Teaching Listening Comprehension. Cambridge University Press.
- Vasiljevic, Z. (2010). Dictogloss as an interactive method of teaching listening comprehension to L2 learners. English language teaching.